

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT

NGUYỄN THỊ DUNG

TỘI VI PHẠM CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ
RỪNG TRONG LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM

Chuyên ngành : Luật hình sự

M số : 60 38 40

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2012

Cung trình được hoàn thành
tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS Nguyễn Tất Viễn

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp tại
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.

Vào hồi giờ, ngày tháng năm 2012.

MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

	Trang		
<i>Trang phụ bì</i>			
<i>Lời cam đoan</i>			
<i>Mục lục</i>			
<i>Danh mục các bảng</i>			
MỞ ĐẦU	1		
Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA VIỆC QUY ĐỊNH TỘI VI PHẠM CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ RỪNG TRONG BỘ LUẬT HÌNH SỰ	6		
1.1. Sự cần thiết quy định tội vi phạm các quy định về quản lý rừng trong pháp luật hình sự Việt Nam	6		
1.2. Khái niệm và các dấu hiệu pháp lý của tội vi phạm các quy định về quản lý rừng	11		
1.2.1. Khái niệm	11		
1.2.2. Các dấu hiệu pháp lý về tội vi phạm các quy định về quản lý rừng	14		
1.2.2.1. Khách thể của tội phạm	14		
1.2.2.2. Mặt khách quan của tội phạm	17		
1.2.2.3. Mặt chủ quan của tội phạm	22		
1.2.2.4. Chủ thể của tội phạm	24		
1.3. Quy định về tội vi phạm các quy định về quản lý rừng trong pháp luật hình sự trong một số nước	29		
1.3.1. Tội vi phạm các quy định về quản lý rừng trong Bộ luật Hình sự của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa	30		
1.3.2. Tội vi phạm các quy định về quản lý rừng trong Bộ luật Hình sự Liên bang Nga	33		
1.3.3. Tội vi phạm các quy định về quản lý rừng trong Bộ luật Hình sự của nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào	35		
Chương 2: PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM VỀ TỘI VI PHẠM CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ RỪNG QUA CÁC THỜI KỲ	37		
2.1. Tội vi phạm các quy định về quản lý rừng trong pháp luật hình sự Việt Nam trước năm 1945	37		
2.1.1. Tội vi phạm các quy định về quản lý rừng trong Quốc triều Hình luật			
2.1.2. Tội vi phạm các quy định về quản lý rừng theo quy định của Bộ Hình luật Canh cải, Hình luật Việt Nam thời Pháp thuộc	38		
2.2. Tội vi phạm các quy định về quản lý rừng trong pháp luật hình sự Việt Nam từ năm 1945 đến trước khi ban hành Bộ luật Hình sự năm 1985	40		
2.3. Tội vi phạm các quy định về quản lý rừng trong Bộ luật Hình sự năm 1985	46		
2.4. Tội vi phạm các quy định về quản lý rừng trong Bộ luật Hình sự năm 1999	50		
2.5. Phân biệt tội vi phạm các quy định về quản lý rừng với một số tội phạm theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999	55		
2.5.1. Phân biệt tội vi phạm các quy định về quản lý rừng (Điều 176) với tội vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng (Điều 175)	55		
2.5.2. Phân biệt tội vi phạm các quy định về quản lý rừng (Điều 176) với Tội hủy hoại rừng (Điều 189)	57		
2.5.3. Phân biệt tội vi phạm các quy định về quản lý rừng (Điều 176) với tội lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ (Điều 281)	58		
Chương 3: THỰC TIỄN ÁP DỤNG QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VỀ TỘI VI PHẠM CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ RỪNG VÀ MỘT SỐ VƯỚNG MẮC	60		
3.1. Tình hình tội vi phạm các quy định về quản lý rừng ở Việt Nam hiện nay	60		
3.1.1. Số vụ và số bị cáo phạm tội vi phạm các quy định về quản lý rừng	61		
3.1.2. Diễn biến của tình hình tội phạm	68		
3.1.3. Tính chất tình hình tội phạm	68		
3.2. Những vướng mắc trong quá trình xử lý tội phạm vi phạm các quy định về quản lý rừng	72		
3.2.1. Về các quy định pháp luật và việc áp dụng pháp luật	72		
3.2.2. Về công tác điều tra, truy tố, xét xử	74		
3.2.3. Tăng cường các biện pháp về tổ chức, quản lý	76		
KẾT LUẬN	80		

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Vốn được mệnh danh là "lá phổi" của trái đất, rừng có vị trí rất quan trọng trong việc duy trì sinh thái và sự đa dạng sinh học trong hành tinh của chúng ta. Bởi vậy, bảo vệ rừng và tài nguyên rừng luôn trở thành một nội dung, một yêu cầu không thể trì hoãn đối với tất cả các quốc gia trên thế giới nhằm bảo vệ môi trường sống đang bị hủy hoại ở mức độ báo động mà nguyên nhân chủ yếu là do chính hoạt động của con người gây ra.

Thực tiễn cho thấy, bảo vệ và phát triển tài nguyên rừng ở Việt Nam cần phải được tiếp cận và được tiến hành gắn liền với các biện pháp quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Bảo vệ tính đa dạng sinh học và tính ổn định, bền vững của quá trình phát triển tài nguyên rừng thì nhất thiết phải đặt sự nghiệp bảo vệ, phát triển tài nguyên rừng, bảo vệ môi trường sống là bộ phận cấu thành hữu cơ không thể thiếu của chiến lược công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Trong đó, cần chú trọng hơn nữa đến đổi mới cơ chế chính sách, quy định về quản lý rừng nhằm chuyển mạnh một cách hiệu quả ngành lâm nghiệp theo hướng lâm nghiệp hóa - lâm nghiệp cộng đồng, huy động mọi nguồn lực và lực lượng xã hội tham gia quản lý, bảo vệ rừng vì lợi ích trực tiếp của cộng đồng. Đây là một trong những hướng đi thiết thực nhằm ngăn chặn và đẩy lùi những thảm họa đáng tiếc gây thương tổn đến "lá phổi" của chúng ta.

Công tác bảo vệ rừng là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị. Trong đó, trách nhiệm của các cơ quan bảo vệ pháp luật có vai trò rất quan trọng. Nhất là trong giai đoạn hiện nay. Nhà nước ta thực hiện nền kinh tế thị trường, tình hình tội phạm vi phạm các quy định về quản lý rừng đang diễn ra hết sức phức tạp với tính chất mức độ nguy hiểm. Nhận thức tầm quan trọng của công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm các quy định về quản lý rừng, các cơ quan bảo vệ pháp luật đã chủ động áp dụng nhiều biện pháp, xử lý nghiêm minh tội vi phạm các quy định về

quản lý rừng và đã đạt được những kết quả đáng kể. Tuy nhiên, việc áp dụng của pháp luật đối với tội vi phạm các quy định về quản lý rừng cũng còn nhiều hạn chế, bất cập: Các văn bản quy phạm pháp luật chưa đồng bộ, thống nhất; chưa có cơ chế phối kết hợp chặt chẽ giữa các cơ quan tiến hành tố tụng; biện pháp áp dụng của pháp luật chưa triệt để, nghiêm minh. Chính vì thế, đã ảnh hưởng đến kết quả thi hành pháp luật đối với tội vi phạm các quy định về quản lý rừng trong giai đoạn hiện nay. Về mặt pháp luật, các quy định của pháp luật và việc áp dụng pháp luật về tội vi phạm các quy định về quản lý rừng tuy đã được ban hành khá đầy đủ và đã quan tâm nghiên cứu nhưng vẫn còn thiếu các công trình nghiên cứu chuyên sâu mang tính tổng kết về mặt lập pháp, thực tiễn áp dụng pháp luật đối với tội phạm này. Theo đó, những vấn đề lý luận trong lĩnh vực này vẫn còn nhiều điểm chưa có nhận thức khoa học thống nhất dẫn đến những vướng mắc trong tư pháp hình sự cho đến nay vẫn chưa được giải đáp. Chính vì vậy, việc nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn về công tác này là sự đòi hỏi cấp bách về lý luận và thực tiễn trong giai đoạn hiện nay. Nhận thức như vậy, học viên đã chọn đề tài: "**Tội vi phạm các quy định về quản lý rừng trong luật hình sự Việt Nam**" làm luận văn thạc sĩ Luật học.

2. Tình hình nghiên cứu của đề tài

Trong lĩnh vực nghiên cứu, tội vi phạm các quy định về quản lý rừng được đề cập trong bình luận khoa học Bộ luật Hình sự Việt Nam năm 1999 được nhiều tập thể các tác giả nghiên cứu xuất bản như: *Bình luận khoa học Bộ luật Hình sự Việt Nam năm 1999 giáo trình luật hình sự Việt Nam*, do Ông Chu Luru chủ biên, Nxb Chính trị quốc gia, 2001; *Bình luận khoa học Bộ luật Hình sự Việt Nam đã được sửa đổi bổ sung năm 2009*, do TS. Trần Minh Hường chủ biên, Nxb Lao động, 2009; *Bình luận khoa học Bộ luật Hình sự - phần các tội phạm tập VII - Các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, Bình luận chuyên sâu*, của Đinh Văn Quế, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, 2006...; Cao Anh Đức, *Một số khó khăn, vướng mắc khi áp dụng các quy định về quản lý, khai thác và bảo*

vệ rừng, Tạp chí Kiểm sát, số 22, 2010; Đỗ Đức Hồng Hà, *Một số điểm mới trong chương các Tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Bộ luật Hình sự năm 1999*, Tạp chí Luật học, số 2, 2000;...

Ngoài các nhóm đề tài liên quan đến tội vi phạm các quy định về quản lý rừng ở trong nước còn một số các đề tài liên quan đến rừng ở nước ngoài như một vài báo cáo, tạp chí nước ngoài: Báo cáo World Bank "Tăng cường pháp luật rừng và thực trạng quản lý" tháng 8 năm 2006; "Những vấn đề về rừng quy định của pháp luật và vấn đề thực thi" của Viện Tài nguyên Washington.

Tuy nhiên, các công trình nghiên cứu trên, chỉ dừng lại ở mức độ chung, khái quát và chưa đi sâu là rõ về cơ sở lý luận và thực tiễn về việc áp dụng của pháp luật đối với đối với tội vi phạm các quy định về quản lý rừng trên các địa bàn, đối tượng, tình huống cụ thể khác nhau. Đây là vấn đề cần quan tâm nhưng chưa được nghiên cứu một cách cụ thể, đầy đủ và toàn diện. Cho nên, việc nghiên cứu vấn đề này có ý nghĩa thiết thực cho công tác điều tra, truy tố, xét xử và đấu tranh chống tội vi phạm các quy định về quản lý rừng trong giai đoạn hiện nay.

3. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu

Mục đích của luận văn là làm rõ cơ sở lý luận, cơ sở pháp lý của việc quy định tội vi phạm các quy định về quản lý rừng trong Bộ luật Hình sự Việt Nam, đề xuất các giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật và đấu tranh chống tội vi phạm các quy định về quản lý rừng.

Nhiệm vụ nghiên cứu của luận văn:

- Nghiên cứu những vấn đề lý luận về tội vi phạm các quy định về quản lý rừng trong Bộ luật Hình sự Việt Nam như làm rõ khái niệm, dấu hiệu pháp lý về tội vi phạm các quy định về quản lý rừng; phân biệt tội phạm này với các tội phạm khác có liên quan;

- Tổng hợp kết quả nghiên cứu, cũng như đánh giá những yếu tố làm cho tình hình về tội vi phạm các quy định về quản lý rừng ngày càng diễn biến phức tạp hậu quả xảy ra rất nghiêm trọng;

- Đề xuất một số giải pháp góp phần bổ sung, hoàn thiện các quy định pháp luật về tội vi phạm các quy định về quản lý rừng trong Bộ luật Hình sự Việt Nam.

4. Phạm vi nghiên cứu của đề tài

Đề tài chỉ đi sâu vào nghiên cứu những vấn đề lý luận về tội vi phạm các quy định về quản lý rừng, đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả phòng chống tội vi phạm các quy định về quản lý rừng.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

- Đề tài được nghiên cứu trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chính sách hình sự của Nhà nước ta trong lĩnh vực bảo vệ rừng nói riêng và bảo vệ môi trường nói chung.

- Các phương pháp nghiên cứu cụ thể được sử dụng trong luận văn là: phân tích, tổng hợp, thống kê so sánh, lịch sử cụ thể...

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài

- Đề tài là công trình chuyên khảo có hệ thống ở cấp độ luận văn thạc sĩ luật học nghiên cứu làm rõ những cơ sở lý luận và thực tiễn về tội vi phạm các quy định về quản lý rừng trong Bộ luật Hình sự Việt Nam.

- Kết quả của đề tài có thể dùng làm tài liệu tham khảo, học tập, đồng thời cung cấp cho cán bộ làm công tác thực tiễn những hướng dẫn, chỉ dẫn cụ thể, góp phần nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật hình sự trong giai đoạn hiện nay.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận của việc quy định tội vi phạm các quy định về quản lý rừng trong Bộ luật Hình sự Việt Nam.

Chương 2: Pháp luật hình sự Việt Nam về tội vi phạm các quy định về quản lý rừng qua các thời kỳ.

Chương 3: Thực tiễn áp dụng quy định của pháp luật hình sự về tội vi phạm các quy định về quản lý rừng và một số vướng mắc.

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA VIỆC QUY ĐỊNH TỘI VI PHẠM CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ RỪNG TRONG BỘ LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM

1.1. Sự cần thiết quy định tội vi phạm các quy định về quản lý rừng trong pháp luật hình sự Việt Nam

Rừng là nguồn tài nguyên to lớn, là nguồn thu lợi lớn cho nền kinh tế quốc dân. Rừng không những có giá trị kinh tế mà rừng còn có vai trò quan trọng trong quốc phòng, an ninh. Đặc biệt, rừng đã tạo ra sự ổn định và cân bằng về môi trường sinh thái, hạn chế các tác hại của lũ lụt, mưa gió, hạn hán, phục vụ đời sống kinh tế, văn hoá, xã hội, du lịch của nhân dân.

Trước vai trò to lớn của rừng, chúng ta cần phải có những biện pháp cụ thể trong việc quản lý và bảo vệ rừng. Do vậy việc quy định là tội phạm trong luật hình sự để đấu tranh phòng ngừa và chống hành vi nguy hiểm này thực sự cần thiết. Không những vậy, chế tài đưa ra cũng cần nghiêm khắc mới đáp ứng đòi hỏi của công tác đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

Việc quy định phù hợp giữa tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi vi phạm và chế tài bị áp dụng hình phạt, có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Nó phát huy hiệu quả của công cụ đấu tranh phòng chống tội phạm, đồng thời đảm bảo công bằng xã hội. Hành vi càng thể hiện tính nguy hiểm cho xã hội cao bao nhiêu, thì hình phạt đối với hành vi ấy phải càng nghiêm khắc bấy nhiêu. Quy định tội vi phạm các quy định về quản lý rừng trong pháp luật hình sự là cơ sở để Nhà nước thông qua các cơ quan quyền lực nhà nước sử dụng các công cụ pháp lý đấu tranh phòng chống tội phạm. Thực tiễn điều tra, truy tố, xét xử những năm qua cho thấy rằng, mỗi loại tội phạm có tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội khác nhau, phương pháp đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm cũng khác nhau. Nhưng cho dù như thế nào thì chúng đều gây những thiệt hại nhất định cho các quan hệ xã hội được pháp luật hình sự bảo vệ. Chúng là những hiện tượng xã hội tiêu cực cần chúng ta không ngừng đấu tranh, hạn chế và từng bước loại trừ ra khỏi đời sống xã hội.

Từ những đòi hỏi trên, việc quy định tội vi phạm các quy định về quản lý rừng là thực sự đúng đắn và cần thiết đáp ứng đòi hỏi lý luận và thực tiễn.

1.2. Khái niệm và các dấu hiệu pháp lý của tội vi phạm các quy định về quản lý rừng

1.2.1. Khái niệm

Trật tự kinh tế có thể hiểu là các quan hệ xã hội đảm bảo cho sự ổn định và phát triển của nền kinh tế quốc dân. Nền kinh tế đó là "nền kinh tế nhiều thành phần theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa" (Điều 15 Hiến pháp 1992). Để hiểu rõ hơn khái niệm vi phạm các quy định về quản lý rừng chúng ta cần hiểu các tội xâm phạm trật tự quản lý xã hội. Theo giáo trình luật hình sự Việt Nam (phần 2), Trường Đại học Luật Hà Nội: *Các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế là những hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm hại nền kinh tế quốc dân, gây thiệt hại cho lợi ích của nhà nước, lợi ích hợp pháp của tổ chức và của công dân qua việc vi phạm quy định Nhà nước trong quản lý kinh tế.*

Chưa có một định nghĩa chính thức về tội vi phạm các quy định về quản lý rừng trong các giáo trình chính thống. Tuy nhiên, có thể đưa ra khái niệm tội vi phạm các quy định về quản lý rừng dựa trên quan điểm GS.TSKH. Lê Cẩm: Tội phạm phải thỏa mãn đầy đủ các dấu hiệu bao gồm ba bình diện với năm dấu hiệu (dấu hiệu) của nó là:

- Bình diện khách quan: Tội phạm là hành vi nguy hiểm cho xã hội.
- Bình diện pháp lý: Tội phạm là hành vi trái pháp luật hình sự.
- Bình diện chủ quan: Tội phạm là hành vi do người có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ độ tuổi trách nhiệm hình sự thực hiện một cách có lỗi.

Từ đó, có thể đưa ra khái niệm tội vi phạm các quy định về tội vi phạm các quy định về quản lý rừng như sau: *Tội vi phạm các quy định về quản lý rừng là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật hình sự của người có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình*

sự xâm hại đến các quy định của Nhà nước về giao rừng, thu hồi đất rừng, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất rừng, khai thác vận chuyển gỗ.

1.2.2. Các dấu hiệu pháp lý về tội vi phạm các quy định về quản lý rừng

1.2.2.1. Khách thể của tội phạm

Căn cứ vào mức độ khái quát các quan hệ xã hội được luật hình sự bảo vệ và bị tội phạm xâm hại, khoa học luật hình sự đã chia khách thể của tội phạm thành ba loại: Khách thể chung, khách thể loại và khách thể trực tiếp. Việc xác định đúng khách thể chung, khách thể loại và khách thể trực tiếp mà tội phạm xâm hại đến sẽ có ý nghĩa pháp lý hình sự quan trọng đối với quá trình đánh giá chúng và giải quyết vấn đề trách nhiệm hình sự.

Khách thể của tội vi phạm các quy định về quản lý rừng là các quan hệ xã hội bảo đảm cho sự ổn định và phát triển của nền kinh tế quốc dân. Hành vi phạm tội đã xâm hại đến các quan hệ này thông qua việc vi phạm các quy định của nhà nước trong quản lý kinh tế và qua đó gây thiệt hại cho lợi ích của nhà nước, lợi ích của tổ chức, công dân. Khách thể trực tiếp của tội phạm đó là xâm hại các quy định Nhà nước về quản lý rừng.

Nói đến khách thể của tội phạm nói chung cần phải xem xét về đối tượng tác động. Đối tượng tác động mà hành vi phạm tội hướng đến trong tội vi phạm các quy định về quản lý rừng đó chính là những chính sách, những quy định về quản lý kinh tế trong quản lý rừng.

1.2.2.2. Mặt khách quan của tội phạm

Mặt khách quan của tội phạm là một trong bốn yếu tố cấu thành của tội phạm. Không có mặt khách quan thì cũng không có các yếu tố khác của tội phạm và cũng không có tội phạm. "*Mặt khách quan của tội phạm là mặt bên ngoài của tội phạm, bao gồm những biểu hiện của tội phạm diễn ra hoặc tồn tại bên ngoài thế giới khách quan*".

Tội vi phạm các quy định về quản lý rừng khi xảy ra cũng đều có những biểu hiện ra hoặc tồn tại bên ngoài thế giới khách quan, thông qua những biểu hiện đó mà con người có thể trực tiếp nhận biết được tội phạm. Những biểu hiện đó là:

Hành vi nguy hiểm cho xã hội của tội vi phạm các quy định về quản lý rừng là: Giao rừng, đất trồng rừng, thu hồi rừng, đất trồng rừng trái pháp luật; cho phép chuyển mục đích sử dụng rừng, đất trồng rừng trái pháp luật; cho phép khai thác, vận chuyển lâm sản trái pháp luật.

Hậu quả nguy hiểm cho xã hội cũng như mối quan hệ nhân quả giữa hành vi và hậu quả; Các điều kiện bên ngoài của việc thực hiện hành vi phạm tội (công cụ, phương tiện, thủ đoạn, thời gian, địa điểm phạm tội...).

1.2.2.3. Mặt chủ quan của tội phạm

Mặt chủ quan của tội phạm là hoạt động tâm lý bên trong của người phạm tội. Bao gồm lỗi, động cơ và mục đích. Trong đó: Động cơ và mục đích chỉ được phản ánh trong một số cấu thành tội phạm (chủ yếu trong cấu thành tội phạm với lỗi cố ý).

Tội vi phạm các quy định về quản lý rừng đó là lỗi cố ý, trong đó có lỗi cố ý trực tiếp và cố ý gián tiếp.

Đối với người phạm tội vi phạm các quy định về quản lý rừng người phạm tội luôn có động cơ vật chất vụ lợi vì lợi ích kinh tế thúc đẩy họ phạm tội.

1.2.2.4. Chủ thể của tội phạm

Chủ thể của tội phạm nói chung hay chủ thể của tội vi phạm các quy định về quản lý rừng nói riêng, theo qui định của pháp luật hình sự Việt Nam hiện hành chỉ có thể là con người cụ thể.

Như vậy, chủ thể của tội phạm theo Điều 176 Bộ luật Hình sự năm 1999 là những chủ thể đặc biệt có chức vụ, quyền hạn đó là cán bộ nhà nước trong các lâm trường, cán bộ có chức vụ quyền hạn. Họ có năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự.

1.3. Quy định về tội vi phạm các quy định về quản lý rừng trong pháp luật hình sự trong một số nước

1.3.1. Tội vi phạm các quy định về quản lý rừng trong Bộ luật hình sự của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa

Bộ luật hình sự của nước cộng hòa nhân dân Trung Hoa ban hành ngày 01/7/1979 với sự sửa đổi, bổ sung gần đây nhất vào ngày 28/02/2005 gồm có 10 chương với 452 điều.

Thành công của các nhà làm luật Trung Quốc là đã liệt kê được khá đầy đủ những hành vi vi phạm các quy định về khai thác rừng phổ biến nhất hiện nay đồng thời cũng đã cố gắng đưa ra được một số yếu tố mang tính định lượng trong điều luật. Tuy nhiên việc thiếu định lượng cụ thể phần nào cũng gây khó khăn cho việc hiểu và áp dụng pháp luật thống nhất trên thực tế.

1.3.2. Tội vi phạm các quy định về quản lý rừng trong Bộ luật Hình sự Liên bang Nga

Bộ luật Hình sự Liên bang Nga năm 1996 ban hành ngày 13 tháng 6 năm 1996 với sự sửa đổi bổ sung ngày 8 tháng 4 năm 2003 và ngày 28 tháng 12 năm 2004. Bộ luật hình sự Liên bang Nga gồm 34 chương với 360 điều.

1.3.3. Tội vi phạm các quy định về quản lý rừng trong Bộ luật hình sự của nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào

Nghiên cứu Luật hình sự của một số nước trong khu vực Đông Nam Á chúng ta thấy Lào cũng là một trong những quốc gia rất quan tâm, chú trọng đến công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng. Bộ Luật hình sự nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào được quy định trong Chương VII Các tội phạm về trật tự quản lý kinh tế, Bộ Luật hình sự nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào năm 2001.

Kết luận chương 1

1. Nghiên cứu về cơ sở lý luận của tội vi phạm các quy định về quản lý rừng giúp chúng ta nắm rõ những vấn đề cơ bản, đặc trưng của tội danh này. Trong Chương 1, học viên đã:

- Đưa ra khái niệm khoa học về tội vi phạm các quy định về quản lý rừng, về chủ thể của tội phạm các quy định về quản lý rừng.
- Làm rõ các dấu hiệu pháp lý của tội phạm các quy định về quản lý rừng như khách thể, mặt khách quan, chủ thể, mặt chủ quan.

2. Quy định về tội vi phạm các quy định về quản lý rừng trong pháp luật hình sự một số nước trên thế giới như Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, Liên bang Nga, Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, học viên nhận

thấy, qui định về tội vi phạm các quy định về quản lý rừng trong pháp luật Hình sự Việt Nam và một số nước này, về cơ bản có sự tương đồng về cách thức quy định, nội dung, tội danh.

Chương 2

PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM VỀ TỘI VI PHẠM CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ RỪNG QUA CÁC THỜI KỲ

2.1. Tội vi phạm các quy định về quản lý rừng trong pháp luật hình sự Việt Nam trước năm 1945

2.1.1. Tội vi phạm các quy định về quản lý rừng trong Quốc triều Hình luật

Quốc triều Hình luật hay Luật Hình triều Lê với 6 quyển, 13 chương và 722 điều. Nghiên cứu toàn bộ các quy định nêu trên có thể thấy: Về cơ bản Quốc Triều Hình luật đã quy định rõ về tội vi phạm về quản lý rừng nội dung các quy định của Quốc triều Hình luật quản lý tài sản tre, gỗ ở những núi rừng cấm. Việc quy định này nhằm quản lý và khai thác bảo vệ rừng, tùy từng nơi khai thác tre, gỗ đều tương ứng một hình phạt mục đích bảo vệ tài sản triều đình nhà Lê.

2.1.2. Tội vi phạm các quy định về quản lý rừng theo quy định của Bộ Hình luật Canh cải, Hình luật Việt Nam thời Pháp thuộc

Tội vi phạm các quy định về quản lý rừng theo quy định của Bộ Hình luật Canh cải.

Bộ Hình luật Canh cải được ban hành năm 1912, với 3 quyển, 39 chương và 484 điều. Hình luật Canh Cải quy định riêng về hình sự không điều chỉnh nhiều quan hệ xã hội đồng thời như các bộ Luật phong kiến trước đó của Việt Nam. Hình luật Canh Cải quy định thành ba phần trong ba quyển: Quyển 1 quy định "về các hình phạt trọng tội, khinh tội", Quyển 2 quy định "về những người phải phạt, người đáng châm chước và người liên can bởi trọng tội và khinh tội", Quyển 3 quy định "về các trọng tội, khinh tội và về luật hình về các tội ấy".

Tội vi phạm các quy định về quản lý rừng được quy định tại nhóm các tội làm hủy hoại, làm hư hỏng tổn hại của tài sản các điều 445, 446, 447, 448.

Tội vi phạm các quy định về quản lý rừng theo quy định của Bộ Hình luật Việt Nam.

Tại Trung Kỳ: Bộ Hình Luật Việt Nam - Hoàng Việt Hình Luật (Code pénal du centre Việt Nam) được ban hành ngày 03 tháng 07 năm 1933 thay thế cho Bộ luật Gia Long. Bộ Hoàng Việt Hình Luật được quy định với 29 chương và 424 Điều. Trong bộ hình luật này, Tội vi phạm các quy định về quản lý rừng được quy định tại Chương XXII - Các tội đại hình và tội trừng trị về sự xâm phạm tài sản người ta - Mục VIII - làm tổn hại đồng ruộng, cây cối tại duy nhất một Điều 395.

Quy định tại Điều 395 trong Hoàng Việt Hình luật thể hiện một bước tiến của kỹ thuật lập pháp, đó là đã quy định rõ cụ thể hành vi phạm tội trong một điều luật, hành vi phạm tội, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của các hành vi và dự luật đi kèm.

2.2. Tội vi phạm các quy định về quản lý rừng trong pháp luật hình sự Việt Nam từ năm 1945 đến trước khi ban hành Bộ luật Hình sự năm 1985

Nhìn chung ở thời kỳ này chúng ta chỉ có một số các văn bản pháp luật quy định về hành vi vi phạm quản lý rừng như: Sắc lệnh số 142/ SL ngày 21/12/1949 quy định việc lập biên bản các hành vi vi phạm pháp luật bảo vệ rừng, Sắc lệnh số 26/SL ngày 25/02/1946 về các tội phá hoại công sản, Sắc lệnh số 267/SL ngày 15/6/1946 về các âm mưu và hành động phá hoại tài sản của Nhà nước, Hợp tác xã và của nhân dân làm cản trở việc thực hiện chính sách, kế hoạch Nhà nước. Các văn bản quy định cụ thể là thông tư số 1303 BCN ngày 28/6/ 1946 của liên nội vụ - công nghiệp đã quy định điều chỉnh những hành vi xâm hại đến rừng.

Giai đoạn từ năm 1955 - 1958, nhiều văn bản có liên quan đến rừng đã được ban hành, việc quy định rừng là tài sản của Nhà nước đã được quy định cụ thể trong Hiến pháp năm 1959.

Đáng chú ý là các văn bản: Pháp lệnh quy định về quản lý nhà nước đối với công tác phòng cháy và chữa cháy ngày 27/7/1961; Nghị định số 221- CP ngày 29/1/1961 của Hội đồng Chính phủ về việc phòng cháy và chữa cháy rừng. Nghị định số 39/CP ngày 5/4/1963 của Hội đồng Chính phủ ban hành điều lệ tạm thời về săn bắn, bắt chim, thú rừng; Pháp lệnh trừng trị các tội xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa ngày 21/10/1970; Pháp lệnh ngày 6/9/1972 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định việc bảo vệ rừng; Nghị quyết số 155/CP ngày 03/10/1973 của Hội đồng Chính phủ về việc thi hành pháp lệnh quy định việc bảo vệ rừng. Đặc biệt trong thời kỳ này vấn đề bảo vệ rừng đã được đề cập trong đạo luật cao nhất của Nhà nước ta - Hiến pháp năm 1980. Tiêu biểu là Pháp lệnh trừng trị các tội xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa ngày 21/10/1970.

2.3. Tội vi phạm các quy định về quản lý rừng trong Bộ luật Hình sự năm 1985

Bộ luật hình sự năm 1985 được Quốc hội thông qua ngày 27/6/1985 và có hiệu lực từ ngày 01/11/1986 là Bộ luật đầu tiên của Nhà nước ta. Bộ luật hình sự ra đời năm 1985 là một bước tiến lớn trong công tác lập pháp của Nhà nước ta.

Nhìn chung, quy định trong Bộ luật Hình sự năm 1985 về tội vi phạm các quy định về quản lý và bảo vệ rừng đã góp phần đáng kể trong việc giáo dục, răn đe, phòng ngừa và trừng trị đối với tội phạm các quy định về quản lý rừng, góp phần nâng cao nhận thức về bảo vệ rừng cũng như đấu tranh phòng, chống tội vi phạm các quy định về quản lý rừng. Tuy nhiên, Điều 181 đã bộc lộ một số nhược điểm nhất định.

Thứ nhất: Bộ luật hình sự năm 1985 chỉ quy định hình phạt tiền đối với tội phạm này với tính chất là hình phạt bổ sung. Việc quy định hình phạt tiền là hình phạt chính của tội này là hết sức cần thiết. Điều này không những mang lại hiệu quả cao trong xử lý tội phạm về quản lý rừng mà còn là biện pháp tác động tốt về tâm lý trong quá trình cải tạo, giáo dục người phạm tội.

Thứ hai: Hành vi và chủ thể khác nhau trong cùng một tội nên đòi hỏi cần phải tách Điều 181 thành hai tội để đảm bảo việc xử lý hình sự đối với hai loại hành vi này được khách quan, công bằng và chính xác.

2.4. Tội vi phạm các quy định về quản lý rừng trong Bộ luật Hình sự năm 1999

Điều 181 Bộ luật Hình sự năm 1985 Tội vi phạm các quy định về quản lý và bảo vệ rừng thành 2 tội danh độc lập quy định Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 1999 Tội vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng và Điều 176 Bộ luật Hình sự năm 1999 - Tội vi phạm các quy định về quản lý rừng.

So với Bộ luật Hình sự năm 1985 thì Bộ luật Hình sự năm 1999 thể hiện rõ sự nổi trội những ưu điểm.

Thứ nhất: So với Điều 181 của Bộ luật Hình sự năm 1985 khách thể trực tiếp của tội vi phạm các quy định về quản lý rừng trong Bộ luật hình sự năm 1999 đã được xác định một cách cụ thể hơn.

Thứ hai: Đối với tội vi phạm các quy định về quản lý rừng được mô tả một cách cụ thể điều luật xác định đích xác ba hành vi.

Thứ ba: Về chủ thể của tội phạm được quy định một cách cụ thể và rõ trong điều luật thể hiện quan điểm xử lý của Nhà nước đối với từng loại tội phạm.

2.5. Phân biệt tội vi phạm các quy định về quản lý rừng với một số tội phạm theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999

2.5.1. Phân biệt tội vi phạm các quy định về quản lý rừng (Điều 176) với tội vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng (Điều 175)

Đây là hai tội cùng được quy định ở chương các tội phạm trật tự quản lý kinh tế và có những điểm khác nhau:

- *Về khách thể tội phạm:* Cùng giống nhau là tội đều xâm phạm đến trật tự quản lý Nhà nước về kinh tế gây thiệt hại cho Nhà nước. Tuy nhiên, đối tượng tác động của hai tội này là khác nhau

- *Về mặt khách quan:* Có sự khác nhau chủ yếu giữa Điều 176 là hành động hoặc không hành động tạo ra các quyết định hành chính cho

phép người khác thực hiện giữa một bên Điều 175 là trực tiếp hành động hoặc không hành động tác động trực tiếp đến rừng.

- *Về chủ thể* chủ thể đặc biệt đối với Điều 176 người phạm tội là người có chức vụ quyền hạn trong khi Điều 175 không đòi hỏi ở dấu hiệu này.

- *Về mặt chủ quan* Điều 175 người phạm tội có thể là lỗi cố ý hoặc vô ý và một bên Điều 176 luôn đòi hỏi dấu hiệu lỗi cố ý.

2.5.2. Phân biệt tội vi phạm các quy định về quản lý rừng (Điều 176) với tội hủy hoại rừng (Điều 189)

Ở hai tội này có những điểm khác nhau:

- *Về khách thể bị xâm hại:* Điều 176 là những quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế còn ở Điều 189 Bộ luật Hình sự năm 1999 là những quy định của Nhà nước về bảo vệ môi trường

- *Về mặt khách quan:* Điều 176 hành động hoặc không hành động tạo ra các quyết định hành chính cho phép người khác thực hiện giữa một bên Điều 189 là trực tiếp hành động tác động trực tiếp đến rừng.

- *Về mục đích của người phạm tội*

- *Về chủ thể:* Điều 176 đòi hỏi đó là chủ thể đặc biệt người phạm tội là người có chức vụ quyền hạn thì Điều 189 không đòi hỏi ở dấu hiệu này, chủ thể của tội phạm là bất kỳ ai.

2.5.3. Phân biệt tội vi phạm các quy định về quản lý rừng (Điều 176) với tội lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ (Điều 281)

Giữa Điều 176 và Điều 281 Bộ luật Hình sự năm 1999 có nhiều điểm rất giống nhau về chủ thể đều phải là những chủ thể đặc biệt có chức vụ, quyền hạn gây thiệt hại lợi ích của Nhà nước, tổ chức, của cá nhân công dân. Về mục đích của người phạm tội ở hai Điều 176 và Điều 281 Bộ luật Hình sự năm 1999 đều là vụ lợi hay động cơ cá nhân.

Có những điểm khác nhau:

- *Về khách thể tội phạm:* Điều 176 quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế, còn Điều 281 là xâm phạm tới hoạt động đúng đắn của các cơ quan nhà nước gây thiệt hại lợi ích của Nhà nước, tổ chức, của cá nhân công dân

- Về mặt khách quan: Điều 176 là chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất, giao rừng, khai thác, vận chuyển lâm sản trái pháp luật giữa một bên Điều 281 là trực tiếp hành động làm trái công vụ và hành vi làm trái công vụ đã gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước

Kết luận chương 2

1. Tội vi phạm các quy định về quản lý rừng đã được quy định rất sớm. Đây là một tội danh được các Bộ luật hình sự phong kiến Việt Nam quy định.

2. Nghiên cứu qui định về tội vi phạm các quy định về quản lý rừng trong pháp luật hình sự Việt Nam từ thời phong kiến đến nay, học viên nhận thấy được quá trình vận động theo quy luật khách quan, vừa mang tính kế thừa, phát triển của qui định này, tuy nhiên cũng không tránh khỏi những bước lùi cục bộ. Nhưng tóm lại, ta đều nhận thấy cho dù ở giai đoạn lịch sử nào, tội vi phạm các quy định về quản lý rừng cũng nhận được sự quan tâm của các nhà lập pháp. Đánh giá cả quá trình, ta thấy được qui định về tội vi phạm các quy định về quản lý rừng theo tiến trình của lịch sử đã từng bước hoàn thiện trên cơ sở kế thừa những điểm tiến bộ và khắc phục những hạn chế thiếu sót của các bộ luật Hình sự trước đó.

Chương 3

THỰC TIỄN ÁP DỤNG QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VỀ TỘI VI PHẠM CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ RỪNG VÀ MỘT SỐ VƯỚNG MẮC

3.1. Tình hình tội vi phạm các quy định về quản lý rừng ở Việt Nam hiện nay

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước ta hết sức quan tâm đến công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng. Công tác bảo vệ rừng đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, nhận thức về rừng được nâng cao, quan

điểm đổi mới "xã hội hóa" về lâm nghiệp đã được triển khai thực hiện có hiệu quả.

Mặc dù trong thời gian qua đã có những nỗ lực không ngừng của các ngành các cấp trong lĩnh vực bảo vệ và phát triển rừng, nhưng nhìn chung kết quả đạt được chưa toàn diện, chuyển biến chưa căn bản, thiếu vững chắc. Tình trạng phá rừng, khai thác, sử dụng đất lâm nghiệp trái phép vẫn diễn ra ở nhiều nơi, đặc biệt ở các địa phương còn nhiều rừng tự nhiên. Một số Bộ, Ngành, địa phương đặc biệt các chủ thể quản lý như các cơ quan kiểm lâm buông lỏng quản lý đối hoạt động khai thác, bảo vệ rừng, vận chuyển và buôn bán gỗ trái phép, có nhiều nơi cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan chức năng đã "làm ngơ" hoặc tạo điều kiện cho lâm tặc hoạt động khai thác vận chuyển và buôn bán gỗ trái phép.

3.1.1. Số vụ và số bị cáo phạm tội vi phạm các quy định về quản lý rừng

Đi sâu phân tích sự biến động của tình hình tội phạm được thể hiện qua các năm.

Năm 2007, cả nước phát hiện đã phát hiện 39.320 vụ vi phạm Luật bảo vệ và phát triển rừng (tăng 3.475 vụ so với năm 2006).

Năm 2008, cả nước đã phát hiện 42.246 vụ vi phạm Luật bảo vệ và phát triển rừng (tăng 2.926 vụ so với năm 2007).

Năm 2009, cả nước đã phát hiện 40.929 vụ vi phạm Luật bảo vệ và phát triển rừng. Xử lý 34.370 vụ, 34.046 vụ xử phạt hành chính, 324 vụ xử lý hình sự với 210 bị can; số vụ đưa ra xét xử thấp 47 vụ với 52 bị cáo.

Năm 2010, cả nước đã phát hiện 33.841 vụ vi phạm Luật bảo vệ và phát triển rừng. Xử lý 28.888 vụ, 28.496 vụ xử phạt hành chính, 392 vụ xử lý hình sự với 180 bị can; số vụ đưa ra xét xử thấp 46 vụ với 44 bị cáo.

Năm 2011, cả nước đã phát hiện 29.551 vụ vi phạm Luật bảo vệ và phát triển rừng. Xử lý 25.644 vụ, 25.344 vụ xử phạt hành chính, 300 vụ xử lý hình sự với 227 bị can; số vụ đưa ra xét xử 62 vụ với 61 bị cáo.

Xin xem Bảng 3.1 và Bảng 3.2 về số liệu rừng bị tàn phá, lâm sản bị tịch thu trong những năm gần đây (từ năm 2005 - 2011).

Qua Bảng 3.1, 3.2 cho thấy diện tích rừng bị tàn phá và số lâm sản bị tịch thu tăng theo thời gian với quy mô số lượng lớn. Số lượng cây rừng bị khai thác trái phép ngày càng nhiều là hiện hữu nhưng không phải lúc nào các vụ phạm pháp cũng được đưa ra truy tố, xét xử. Do vậy thực tiễn giữa những hành vi vi phạm pháp luật so với những hành vi bị đưa ra truy tố, xét xử và giữa những thiệt hại hiện hữu so với những thiệt hại tính được, xác định có bồi thường trong lĩnh vực quản lý rừng còn có một khoảng cách quá xa.

Thông qua những số liệu ở Bảng 3.3, 3.4 và 3.5 cho thấy tỷ lệ % số vụ vi phạm các quy định về quản lý rừng và các tội phạm nói chung cũng như số người có hành vi vi phạm được đưa ra xét xử so với số vụ, số người, khối lượng gỗ khai thác trái phép bị thu giữ còn chiếm một tỷ lệ quá nhỏ. Việc không đưa ra truy tố, xét xử những vụ vi phạm các quy định về quản lý rừng có rất nhiều nguyên nhân khác nhau. Đó có thể do luật pháp còn "kẽ hở", do tiêu cực thiếu kiên quyết trong xử lý, người xử lý vi phạm còn e ngại không muốn đưa ra xử lý...

3.1.2. Diễn biến của tình hình tội phạm

Nhìn vào Bảng 3.3, 3.4, 3.5 chúng ta thấy, trong khoảng thời gian từ năm 2005 đến năm 2011, số vụ vi phạm các quy định về quản lý rừng bị xét xử sơ thẩm hằng năm có xu hướng tăng so với năm đầu và tương đối ổn định ở mức độ cao. Trong các năm số vụ vi phạm các quy định về quản lý rừng tăng lên một cách rõ rệt. Bảng thống kê cũng thể hiện số bị cáo tăng lên phạm tội trong các năm đều có chiều hướng gia tăng cùng với sự gia tăng số vụ phạm tội. Điều này chứng tỏ sự liên kết của các đối tượng phạm tội trong vụ án ngày càng có chiều hướng gia tăng. Nếu lấy mức độ gia tăng hằng năm về số vụ và số bị cáo phạm tội vi phạm các quy định về quản lý rừng năm 2005 thì mức độ gia tăng hằng năm của các năm tiếp theo như sau:

Bảng 3.6: Mức độ gia tăng hằng năm của số vụ và số bị can phạm tội vi phạm các quy định về quản lý rừng

Năm	Số vụ	Mức độ gia tăng so với năm 2005 (%)	Số bị cáo	Mức độ gia tăng so với năm 2005 (%)
2005	6	100,00	25	100,00
2006	6	25,22	30	25,38
2007	7	35,26	35	35,33
2008	8	40,05	36	40,23
2009	10	105,33	40	107,00
2010	9	55,23	25	55,40
2011	7	27,11	26	27,18

Nguồn: Tòa án nhân dân tối cao.

3.1.3. Tính chất tình hình tội phạm

* Về hành vi vi phạm các quy định về quản lý rừng: Qua thống kê ngẫu nhiên 100 bản án học viên thấy rằng có tới 55 vụ khai thác rừng trái phép, chiếm 55% tổng số vụ án về quản lý rừng xảy ra; 15 vụ về giao đất rừng, cho thuê rừng trái phép chiếm 15% tổng số vụ án.

* Về thủ đoạn của người phạm tội: Để thực hiện việc khai thác, giao đất rừng, cho thuê rừng, cho phép vận chuyển lâm sản trái phép người phạm tội sử dụng rất nhiều thủ đoạn khác nhau với mức độ tinh vi, phức tạp càng gia tăng.

* Về địa điểm thực hiện tội phạm: Qua báo cáo của ngành kiểm lâm cho thấy hoạt động khai thác, vận chuyển gỗ trái phép vẫn diễn ra nhiều ở các tỉnh miền trung (Thanh Hóa, Nghệ An) các tỉnh Tây Nguyên (Đắk Lắk, Đắk Nông, Gia Lai, Kom Tum, Lâm Đồng) và một số tỉnh duyên hải miền trung (Quảng Nam, Bình Thuận). Ở các tỉnh miền núi phía bắc như Bắc Cạn, Thái Nguyên, Quảng Ninh, Tuyên Quang, Yên Bái,...

* Về thời gian thực hiện tội phạm: Tội phạm thường được thực hiện vào ban ngày và vào mùa khô đôi lúc tội phạm cũng thường xuyên thay đổi phương thức và thời gian hoạt động vào ban đêm.

* *Về nhân thân người phạm tội:* Xuất phát từ đặc thù của tội vi phạm các quy định về quản lý rừng chủ thể của tội phạm này phải là người có chức vụ, quyền hạn đó là các cán bộ công chức.

3.2. Những vướng mắc trong quá trình xử lý tội phạm vi phạm các quy định về quản lý rừng

3.2.1. Về các quy định pháp luật và việc áp dụng pháp luật

Trong tình hình các quan hệ xã hội luôn vận động và biến đổi không ngừng, dù pháp luật đã dự liệu nhưng cũng không thể dự liệu hết được và cũng không theo kịp sự phát triển của các quan hệ xã hội. Quy định về tội vi phạm các quy định về quản lý rừng trong Bộ luật Hình sự năm 1999 còn bộc lộ một số nhược điểm chưa hợp lý về phương diện pháp lý hình sự và chưa tạo thuận lợi cho việc điều tra, truy tố, xét xử.

- Về dấu hiệu đã bị xử lý kỉ luật về hành vi này mà còn vi phạm
- Về khung hình phạt
- Về chế tài xử lý

3.2.2. Về công tác điều tra, truy tố, xét xử

Công tác điều tra, truy tố, xét xử chính là hoạt động đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

Hoạt động điều tra là hoạt động vô cùng quan trọng, quyết định thu thập các chứng cứ buộc tội, các chứng cứ gỡ tội và các vấn đề khác liên quan đến vụ án.

Hoạt động điều tra là hoạt động rất quan trọng, quyết định thu thập các chứng cứ buộc tội, các chứng cứ gỡ tội và các vấn đề khác liên quan đến vụ án. Không ít vụ án cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành điều tra không đầy đủ, chứng cứ buộc tội yếu, chủ quan và mang tính suy diễn, nhiều vấn đề có ý nghĩa quan trọng trong việc giải quyết vụ án chưa được điều tra làm rõ. Trong hoạt động điều tra, việc điều tra thu thập tài liệu, chứng cứ để xác định vai trò của những đối tượng vi phạm trong tội phạm vi phạm các quy định về quản lý rừng là rất khó khăn. Đây cũng chính là một nguyên nhân dẫn đến tỷ lệ điều tra, truy tố không cao. Do tính chất địa bàn phạm tội khai thác rừng trái phép, địa bàn rộng, rừng

núi hiểm trở, việc phát hiện là khó khăn. Khi vụ án khai thác rừng trái phép xảy ra công tác thu thập chứng cứ đến việc xác định mức độ thiệt hại gặp rất nhiều trở ngại. Có những vụ xảy ra, hàng tháng hoặc vài tháng sau Kiểm lâm mới phát hiện được, lúc đó cây non, chồi lộc đã mọc ra, che phủ hành vi chặt phá rừng, dẫn đến khó xác định thiệt hại.

3.3.3. Tăng cường các biện pháp về tổ chức, quản lý

Quan điểm nâng cao hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ rừng trong điều kiện hiện nay của nước ta được thể hiện trên hai phương diện: Kiện toàn hệ thống tổ chức của các cơ quan quản lý nhà nước và xây dựng một đội ngũ cán bộ đủ mạnh để đảm bảo thực thi các quy định pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ rừng.

Cần phân định rõ chức năng nhiệm vụ quản lý nhà nước của các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

- + Đối với chủ rừng.
- + Đối với Ủy ban nhân dân các cấp
- + Đối với lực lượng Công an
- + Đối với lực lượng Quân đội
- + Đối với với các tổ chức xã hội.

Kết luận chương 3

1. Nghiên cứu tình hình của tội vi phạm các quy định về quản lý rừng học viên thấy rằng tội phạm về quản lý rừng chiếm tỷ lệ không nhỏ trong nhóm tội phạm về rừng.

2. Mặc dù tình hình tội phạm nói chung có chiều hướng giảm, nhưng tội phạm vi phạm các quy định về quản lý rừng không đi theo chiều hướng này mà có xu hướng gia tăng, nguyên nhân chính là nguyên nhân từ quản lý nhà nước về rừng, nguyên nhân từ hoạt động tổ tụng, từ pháp luật.

3. Để nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng chống tội phạm vi phạm các quy định về quản lý rừng đòi hỏi chúng ta phải thực hiện đồng bộ nhiều biện pháp trên đây đủ các mặt từ quản lý nhà nước về rừng, hoạt

động điều tra, truy tố, xét xử... Có như vậy mới có thể ngăn chặn xu hướng gia tăng và từng bước đẩy lùi tội phạm vi phạm các quy định về quản lý rừng.

KẾT LUẬN

1. Nghiên cứu pháp luật hình sự Việt Nam qua các thời kỳ từ thời phong kiến đến nay qua các Bộ luật, Bộ Hình luật, tác giả luận văn nhận thấy, về cơ bản, pháp luật hình sự Việt Nam nói chung và quy định về tội vi phạm các quy định về quản lý rừng riêng đã vận động và phát triển trên cơ sở có sự tiếp thu, kế thừa và phát triển. Không chỉ dừng lại ở kế thừa và tiếp thu những giá trị của các Bộ luật, Bộ Hình luật trong nước, pháp luật Việt Nam còn tiếp thu có chọn lọc các giá trị tiến bộ của pháp luật các nước, từng bước hoàn thiện và hội nhập. Qua mỗi thời kỳ lại đánh dấu một bước tiến mới của lịch sử pháp luật hình sự Việt Nam.

2. Để hiểu rõ được tội vi phạm các quy định về quản lý rừng theo quy định của pháp luật Việt Nam, trong luận văn, tác giả đã đi sâu phân tích các khái niệm về tội vi phạm các quy định về quản lý rừng và đưa ra khái niệm khoa học về tội vi phạm các quy định về quản lý rừng. Bên cạnh đó làm sáng tỏ các dấu hiệu pháp lý của tội vi phạm các quy định về quản lý rừng; phân biệt tội vi phạm các quy định về quản lý rừng với một số tội danh khác được quy định trong Bộ luật Hình sự Việt Nam.

3. Trong bảy năm 2005 - 2011, tình hình tội phạm nhìn chung có nhiều biến động. Tuy vậy, tình hình tội phạm vi phạm các quy định về quản lý rừng lại không đi theo xu hướng chung này mà có chiều hướng gia tăng. Vì vậy, đấu tranh để giảm số vụ phạm tội vi phạm các quy định về quản lý rừng trở thành một yêu cầu cấp thiết trong giai đoạn hiện nay.

4. Tội vi phạm các quy định về quản lý rừng mặc dù không phải là loại tội phạm mới, tuy vậy, do đặc thù của tội phạm này trong quá trình xử lý loại tội phạm này cho đến nay vẫn còn tồn tại một số khó khăn vướng mắc như vướng mắc trong hoạt động tố tụng, vướng mắc trong

pháp luật, vướng mắc trong tố chức, quản lý... Để đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm này một cách hiệu quả, cần phải từng bước tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc nêu trên để ngăn chặn đà gia tăng và từng bước đẩy lùi loại tội phạm nguy hiểm này.

5. Trên cơ sở nghiên cứu, về tội vi phạm các quy định về quản lý rừng, tác giả luận văn cho rằng cần phải tiến hành một số giải pháp để nâng cao hiệu quả đấu tranh, phòng chống loại tội phạm nguy hiểm này trong thời gian tới:

- *Về pháp luật*: Từng bước hoàn thiện pháp luật về tội vi phạm các quy định về quản lý rừng; bổ sung các chính sách pháp luật về bảo vệ và quản lý rừng.

- *Về hoạt động tố tụng*: Chuẩn hóa đội ngũ cán bộ làm việc trong các cơ quan tiến hành tố tụng. Trang bị đầy đủ kiến thức pháp lý và kiến thức chuyên môn nghiệp vụ cần thiết phục vụ cho công tác đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm. Tăng cường và nâng cao chất lượng các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ. Từng đơn vị, địa phương cần có chủ trương đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ kế cận thông qua thực hiện nhiệm vụ hằng ngày, để xây dựng lực lượng cán bộ giàu kinh nghiệm, có bản lĩnh, có phẩm chất tốt, có trình độ đủ mạnh đáp ứng được yêu cầu của công việc.

- *Về tổ chức quản lý*: Kiện toàn hệ thống tổ chức của các cơ quan quản lý nhà nước và xây dựng một đội ngũ cán bộ đủ mạnh để đảm bảo thực thi các quy định pháp luật trong lĩnh vực quản lý rừng.